

**DỰ KIẾN DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT NAM TRỰC
NĂM HỌC 2026-2027**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường THCS	Phòng thi	Toán	Văn	Ngoại ngữ	Ưu tiên	KK	Tổng điểm	THỨ TỰ
1	720271	ĐOÀN THỊ THANH ANH	Nữ	12/02/2011	THCS Bình Minh	Phòng 12	9.50	9.00	9.55	0.00	0.00	28.05	1
2	720267	VŨ TRÀ MY	Nữ	07/04/2011	THCS Bình Minh	Phòng 12	9.50	9.00	9.15	0.00	0.00	27.65	2
3	720318	LÊ THỊ KIM OANH	Nữ	10/02/2011	THCS Nam Cường	Phòng 14	8.75	9.00	9.90	0.00	0.00	27.65	2
4	720277	CÔ THỊ KIM NGÂN	Nữ	07/07/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 12	9.50	9.00	9.05	0.00	0.00	27.55	4
5	020592	ĐẶNG CHÂU GIANG	Nữ	12/08/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 29	9.00	8.50	9.90	0.00	0.00	27.40	5
6	720169	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	16/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 8	9.00	8.75	9.65	0.00	0.00	27.40	5
7	020754	TRẦN ANH TÚ	Nam	02/09/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 39	8.75	8.75	9.80	0.00	0.00	27.30	7
8	020759	ĐOÀN HOÀNG VIỆT	Nam	23/10/2011	THCS Nam Giang	Phòng 39	8.75	8.75	9.80	0.00	0.00	27.30	7
9	720510	MAI THỊ BẢO VY	Nữ	02/10/2011	THCS Nam Cường	Phòng 22	9.00	9.00	9.20	0.00	0.00	27.20	9
10	720125	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	29/06/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 6	9.25	9.25	8.65	0.00	0.00	27.15	10
11	020006	ĐOÀN THỊ NGỌC ANH	Nữ	12/12/2011	THCS Nam Cường	Phòng 1	9.50	8.75	8.85	0.00	0.00	27.10	11
12	020994	NGUYỄN NGỌC CHÂM ANH	Nữ	13/10/2011	THCS Nam Giang	Phòng 51	9.00	8.75	9.35	0.00	0.00	27.10	11
13	720005	BÙI NGỌC CHÂU ANH	Nữ	28/01/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	9.00	8.50	9.55	0.00	0.00	27.05	13
14	720015	ĐOÀN THỊ LAN ANH	Nữ	06/06/2011	THCS Nam Cường	Phòng 1	8.75	9.00	9.30	0.00	0.00	27.05	13
15	020319	HOÀNG PHƯƠNG LY	Nữ	07/08/2011	TH & THCS Nam Toàn	Phòng 14	8.75	8.75	9.55	0.00	0.00	27.05	13
16	720368	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	15/02/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 16	9.00	8.75	9.30	0.00	0.00	27.05	13
17	020556	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	02/01/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 26	9.00	8.00	10.00	0.00	0.00	27.00	17
18	720342	LÊ THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	24/10/2011	THCS Nam Cường	Phòng 15	9.50	9.00	8.45	0.00	0.00	26.95	18
19	720370	TRẦN NGỌC SANG	Nam	07/07/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 16	9.00	8.75	9.10	0.00	0.00	26.85	19
20	020009	NGUYỄN CAO TƯỜNG ANH	Nữ	13/03/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	9.00	8.50	9.30	0.00	0.00	26.80	20
21	021113	TRẦN BÍCH NGỌC	Nữ	29/11/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 56	9.50	8.50	8.80	0.00	0.00	26.80	20
22	720458	VŨ NGUYỄN THẢO TRANG	Nữ	30/04/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 20	9.50	8.50	8.75	0.00	0.00	26.75	22
23	720398	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	02/10/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 17	8.50	9.00	9.20	0.00	0.00	26.70	23
24	720433	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	Nữ	26/05/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 19	9.00	8.50	9.20	0.00	0.00	26.70	23
25	720053	NGUYỄN DUY GIA BẢO	Nam	11/05/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 3	8.50	8.75	9.45	0.00	0.00	26.70	23
26	720247	TÔNG THỊ XUÂN MAI	Nữ	04/12/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 11	9.00	8.50	8.15	0.00	1.00	26.65	26
27	720337	NGUYỄN XUÂN PHÚC	Nam	26/12/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 15	9.00	8.50	8.15	0.00	1.00	26.65	26
28	020362	VŨ THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	13/04/2011	THCS Nam Dương	Phòng 16	8.50	8.50	9.65	0.00	0.00	26.65	26
29	720031	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	13/09/2011	THCS Nam Cường	Phòng 2	8.50	9.00	9.10	0.00	0.00	26.60	29
30	720079	TRẦN MINH CHIẾN	Nam	01/01/2011	THCS Nam Giang	Phòng 4	9.50	8.00	9.10	0.00	0.00	26.60	29
31	021090	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	27/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 55	9.25	8.25	9.10	0.00	0.00	26.60	29
32	720437	PHẠM MINH THỨC	Nam	18/01/2011	THCS Nam Dương	Phòng 19	9.00	8.75	8.75	0.00	0.00	26.50	32
33	720105	TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN	Nữ	09/02/2011	THCS Nam Giang	Phòng 5	9.00	8.75	8.75	0.00	0.00	26.50	32
34	720113	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	09/01/2011	THCS Bình Minh	Phòng 5	9.25	8.50	8.75	0.00	0.00	26.50	32
35	021182	BÙI BẢO YẾN	Nữ	18/11/2011	THCS Nam Giang	Phòng 59	9.00	8.75	8.75	0.00	0.00	26.50	32
36	720108	CÔ THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	27/01/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 5	9.00	8.50	8.95	0.00	0.00	26.45	36
37	720115	VŨ TUẤN ĐẠT	Nam	07/05/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 5	9.50	8.25	8.70	0.00	0.00	26.45	36
38	720138	ĐOÀN THỊ THÚY HẰNG	Nữ	12/12/2011	THCS Nam Cường	Phòng 6	9.00	8.25	9.20	0.00	0.00	26.45	36
39	021188	LÊ NGỌC ANH	Nữ	12/08/2011	THCS Nam Cường	Phòng 60	8.50	8.75	9.20	0.00	0.00	26.45	36
40	720314	VŨ THỊ YẾN NHI	Nữ	19/02/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 14	8.50	8.50	9.40	0.00	0.00	26.40	40
41	720157	VŨ THỊ MINH HỒNG	Nữ	09/08/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 7	8.50	8.25	9.65	0.00	0.00	26.40	40
42	720183	PHẠM XUÂN HÙNG	Nam	04/05/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 8	9.00	9.00	8.40	0.00	0.00	26.40	40
43	720434	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	Nữ	11/08/2011	THCS Nam Cường	Phòng 19	8.50	8.75	9.10	0.00	0.00	26.35	43
44	720200	VŨ NGỌC KHÁNH	Nữ	08/01/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 9	7.75	8.75	8.85	1.00	0.00	26.35	43
45	720281	NGÔ PHƯƠNG NGÂN	Nữ	10/07/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 12	8.50	8.50	8.30	0.00	1.00	26.30	45
46	720161	CAO MINH HUY	Nam	27/05/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 7	9.25	8.25	8.80	0.00	0.00	26.30	45
47	720189	VŨ THỊ THANH HƯƠNG	Nữ	19/06/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 8	8.50	8.50	8.30	1.00	0.00	26.30	45
48	720333	BÙI MINH PHÚC	Nam	04/03/2011	THCS Nam Cường	Phòng 14	8.75	8.50	9.00	0.00	0.00	26.25	48
49	720029	NGUYỄN THỊ CHÂM ANH	Nữ	16/08/2011	THCS Bình Minh	Phòng 2	9.00	8.75	8.50	0.00	0.00	26.25	48
50	020329	VŨ THỊ HẢI MINH	Nữ	23/01/2011	THCS Nam Dương	Phòng 15	8.50	8.50	9.20	0.00	0.00	26.20	50
51	720435	PHẠM THỊ HOÀI THƯ	Nữ	09/04/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 19	8.50	8.75	8.95	0.00	0.00	26.20	50
52	720496	NGUYỄN THỊ TƯỞI	Nữ	01/03/2011	THCS Bình Minh	Phòng 21	9.00	8.50	8.70	0.00	0.00	26.20	50
53	720089	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	27/10/2011	THCS Bình Minh	Phòng 4	8.50	8.50	9.20	0.00	0.00	26.20	50
54	720094	VŨ THỊ THẢO DIỆU	Nữ	21/11/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 4	8.50	8.75	8.95	0.00	0.00	26.20	50
55	021006	ĐOÀN NGUYỆT ÁNH	Nữ	01/08/2011	THCS Nam Cường	Phòng 51	8.50	8.75	8.95	0.00	0.00	26.20	50
56	020533	ĐAN NGUYỄN ANH	Nữ	25/02/2011	THCS Nam Giang	Phòng 25	8.50	7.75	9.90	0.00	0.00	26.15	56
57	020644	LÊ THỊ QUỲNH LIÊN	Nữ	27/03/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 32	8.25	8.50	9.40	0.00	0.00	26.15	56



58	720180	MAI TUẤN HÙNG	Nam	09/03/2011	THCS Lê Đức Thọ	Phòng 8	8.50	8.00	9.65	0.00	0.00	26.15	56
59	720262	ĐẶNG THỊ DIỄM MY	Nữ	06/08/2011	THCS Nam Dương	Phòng 11	8.25	8.75	9.10	0.00	0.00	26.10	59
60	020152	ĐÀM DIỆU THỦY	Nữ	11/10/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 7	9.00	8.50	8.60	0.00	0.00	26.10	59
61	720195	LÊ DUY KHÁNH	Nam	30/09/2011	THCS Nam Cường	Phòng 9	9.00	8.25	8.85	0.00	0.00	26.10	59
62	720260	TRẦN NHẬT MINH	Nam	18/02/2011	THCS Nam Dương	Phòng 11	8.50	8.50	9.05	0.00	0.00	26.05	62
63	720279	ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	Nữ	14/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 12	9.00	8.00	9.05	0.00	0.00	26.05	62
64	720324	CAO GIA PHONG	Nam	05/01/2011	THCS Nam Dương	Phòng 14	9.00	7.75	9.30	0.00	0.00	26.05	62
65	020376	VŨ THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	01/01/2011	TRƯỜNG THCS NAM DƯƠNG	Phòng 17	8.25	9.25	8.55	0.00	0.00	26.05	62
66	720428	VŨ THANH THỦY	Nữ	27/02/2011	THCS Nghĩa Thịnh	Phòng 18	8.75	8.50	8.80	0.00	0.00	26.05	62
67	720461	VŨ THỊ MAI TRANG	Nữ	05/12/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 20	8.25	8.75	9.05	0.00	0.00	26.05	62
68	720491	LẠI VĂN TÙNG	Nam	05/03/2011	THCS Nam Cường	Phòng 21	8.50	9.00	8.55	0.00	0.00	26.05	62
69	720393	ĐOÀN PHƯƠNG THẢO	Nữ	06/04/2011	THCS Nam Cường	Phòng 17	8.50	9.00	8.50	0.00	0.00	26.00	69
70	720425	VŨ THU THỦY	Nữ	25/09/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 18	9.00	8.50	8.50	0.00	0.00	26.00	69
71	720128	PHẠM NGỌC HÀ	Nữ	12/02/2011	THCS Nam Dương	Phòng 6	8.50	8.75	8.75	0.00	0.00	26.00	69
72	720331	TRẦN XUÂN PHONG	Nam	15/04/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 14	8.75	8.25	8.95	0.00	0.00	25.95	72
73	720038	TRẦN THỊ HẢI ANH	Nữ	08/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 2	8.50	8.25	9.20	0.00	0.00	25.95	72
74	720521	TRẦN THỊ HẢI YẾN	Nữ	18/03/2011	THCS Nam Dương	Phòng 22	8.25	8.75	8.95	0.00	0.00	25.95	72
75	720123	LÊ NGUYỄN HÀ GIANG	Nữ	09/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 6	8.25	8.25	9.45	0.00	0.00	25.95	72
76	020146	NGUYỄN QUANG THẮNG	Nam	05/06/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 7	9.25	8.00	8.70	0.00	0.00	25.95	72
77	720293	TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	18/12/2011	THCS Bình Minh	Phòng 13	8.50	9.00	8.40	0.00	0.00	25.90	77
78	720106	ĐOÀN NGUYỄN DỰ	Nam	29/03/2011	THCS Nam Cường	Phòng 5	9.00	8.25	8.65	0.00	0.00	25.90	77
79	720107	CÔ HUY DƯƠNG	Nam	07/08/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 5	8.75	8.50	8.65	0.00	0.00	25.90	77
80	720164	NGUYỄN VŨ GIA HUY	Nam	19/07/2011	THCS Nam Dương	Phòng 7	8.25	7.75	9.90	0.00	0.00	25.90	77
81	720075	NGUYỄN NGỌC BẢO CHI	Nữ	16/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 4	8.50	8.00	9.35	0.00	0.00	25.85	81
82	720139	VŨ THỊ HẢI HẰNG	Nữ	03/08/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 6	9.00	8.25	8.60	0.00	0.00	25.85	81
83	021322	NGUYỄN HÀ LINH	Nữ	22/01/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 66	9.00	8.75	8.10	0.00	0.00	25.85	81
84	720155	BÙI THỊ HỒNG	Nữ	05/06/2011	THCS Nam Dương	Phòng 7	8.50	8.75	8.60	0.00	0.00	25.85	81
85	720209	NGUYỄN THỊ MAI LAN	Nữ	24/01/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 9	8.50	8.75	8.60	0.00	0.00	25.85	81
86	720231	VŨ MAI LINH	Nữ	14/04/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 10	9.00	8.25	8.55	0.00	0.00	25.80	86
87	720263	HOÀNG DIỄM MY	Nữ	13/02/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 11	8.75	8.75	8.30	0.00	0.00	25.80	86
88	720322	TRẦN TRONG PHÁT	Nam	29/11/2011	THCS Nam Dương	Phòng 14	8.50	8.25	9.05	0.00	0.00	25.80	86
89	720476	ĐOÀN THÀNH TRUNG	Nam	03/02/2011	THCS Nam Giang	Phòng 20	9.00	8.25	8.55	0.00	0.00	25.80	86
90	720490	VŨ MINH TUẤN	Nam	21/04/2011	THCS Nam Giang	Phòng 21	9.00	7.75	9.05	0.00	0.00	25.80	86
91	720512	TÔ THỊ THẢO VY	Nữ	13/04/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 22	8.75	8.50	8.55	0.00	0.00	25.80	86
92	020562	TRẦN HUY GIA BẢO	Nam	15/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 27	8.75	7.75	9.30	0.00	0.00	25.80	86
93	020978	VŨ ĐỨC VĂN	Nam	17/04/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 50	9.50	8.00	8.30	0.00	0.00	25.80	86
94	720154	VŨ HUY HOÀNG	Nam	17/07/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 7	9.00	8.50	8.30	0.00	0.00	25.80	86
95	720193	CAO TRẦN NGỌC KHÁNH	Nữ	21/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 9	8.50	8.25	9.05	0.00	0.00	25.80	86
96	720001	CÔ THỊ HÀ AN	Nữ	16/06/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 1	8.25	8.75	8.75	0.00	0.00	25.75	96
97	720023	NGUYỄN DIỆP ANH	Nữ	06/06/2011	THCS Nam Dương	Phòng 1	8.00	8.75	9.00	0.00	0.00	25.75	96
98	720261	VŨ QUANG MINH	Nam	03/07/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 11	8.75	8.25	8.75	0.00	0.00	25.75	96
99	720298	ĐỖ HOÀNG NGUYỄN	Nam	01/12/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 13	9.00	7.75	9.00	0.00	0.00	25.75	96
100	720341	LÊ THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	21/04/2011	THCS Nam Cường	Phòng 15	8.50	8.75	8.50	0.00	0.00	25.75	96
101	720407	PHẠM ĐỨC THẮNG	Nam	15/09/2011	THCS Bình Minh	Phòng 17	9.00	8.00	8.75	0.00	0.00	25.75	96
102	720063	VŨ GIA BẢO	Nam	31/08/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 3	9.50	7.50	8.75	0.00	0.00	25.75	96
103	020018	VŨ HỒNG ÁNH	Nữ	24/12/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	9.50	8.00	8.15	0.00	0.00	25.65	103
104	720019	ĐỖ MINH ANH	Nữ	11/05/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 1	9.50	8.25	7.90	0.00	0.00	25.65	103
105	720268	PHẠM TRƯỜNG MỸ	Nữ	26/01/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 12	9.00	8.00	8.65	0.00	0.00	25.65	103
106	720381	ĐOÀN THANH TÂM	Nữ	07/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 16	8.00	8.50	9.15	0.00	0.00	25.65	103
107	720516	ĐINH HẢI YẾN	Nữ	19/01/2011	THCS Nam Cường	Phòng 22	8.50	8.50	8.65	0.00	0.00	25.65	103
108	720110	NGUYỄN ĐOÀN ÁNH DƯƠNG	Nữ	26/11/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 5	8.75	8.50	8.40	0.00	0.00	25.65	103
109	720112	HOÀNG TIẾN ĐẠT	Nam	29/06/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 5	9.00	8.50	8.15	0.00	0.00	25.65	103
110	720207	ĐOÀN PHƯƠNG LAN	Nữ	18/07/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 9	9.00	8.25	8.40	0.00	0.00	25.65	103
111	720389	PHẠM YẾN THANH	Nữ	11/12/2011	THCS Nam Dương	Phòng 17	8.25	9.00	8.35	0.00	0.00	25.60	111
112	720402	TẠ PHƯƠNG THẢO	Nữ	18/04/2011	THCS Nam Tiến	Phòng 17	9.25	7.50	8.85	0.00	0.00	25.60	111
113	720474	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	22/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 20	9.00	8.25	8.35	0.00	0.00	25.60	111
114	720141	ĐẶNG TRẦN GIA HẰN	Nữ	19/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 6	8.50	8.50	8.60	0.00	0.00	25.60	111
115	720199	VŨ GIA KHÁNH	Nam	01/01/2011	THCS Nam Cường	Phòng 9	8.75	8.50	8.35	0.00	0.00	25.60	111
116	720217	ĐOÀN NGỌC LINH	Nữ	03/06/2011	THCS Nam Giang	Phòng 10	8.50	8.25	8.80	0.00	0.00	25.55	116
117	720347	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	21/09/2011	THCS Nam Dương	Phòng 15	8.50	9.00	8.05	0.00	0.00	25.55	116
118	720492	PHAN BÁCH TÙNG	Nam	26/05/2011	THCS Nam Cường	Phòng 21	8.50	8.50	8.55	0.00	0.00	25.55	116
119	720300	VŨ BẢO NGUYỄN	Nữ	03/11/2011	THCS Nam Dương	Phòng 13	8.00	9.00	8.50	0.00	0.00	25.50	119
120	720304	NGUYỄN QUANG NHẬT	Nam	27/01/2011	THCS Nam Cường	Phòng 13	8.75	8.50	8.25	0.00	0.00	25.50	119

121	720509	BÙI YẾN VY	Nữ	10/01/2011	THCS Nam Giang	Phòng 22	8.50	8.25	8.75	0.00	0.00	25.50	119
122	720119	LÊ THÀNH ĐỒ	Nam	30/06/2011	THCS Nam Cường	Phòng 5	9.00	8.25	8.25	0.00	0.00	25.50	119
123	020137	PHÙNG NGỌC SƠN	Nam	09/06/2011	THCS Nam Cường	Phòng 6	9.50	8.00	8.00	0.00	0.00	25.50	119
124	720140	BÙI NGỌC HÂN	Nữ	26/09/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 6	8.50	9.25	7.25	0.00	0.50	25.50	119
125	720194	ĐOÀN KIM KHÁNH	Nữ	16/06/2011	THCS Nam Giang	Phòng 9	9.00	7.75	8.75	0.00	0.00	25.50	119
126	720276	CAO KIM NGÂN	Nữ	01/11/2011	THCS Nam Cường	Phòng 12	8.00	8.50	8.95	0.00	0.00	25.45	126
127	720307	ĐỖ THỊ UYÊN NHI	Nữ	06/12/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 13	8.00	8.50	8.95	0.00	0.00	25.45	126
128	720481	TRẦN MẠNH TRƯỜNG	Nam	22/08/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 21	8.50	7.75	9.20	0.00	0.00	25.45	126
129	021258	HOÀNG THỊ DIỆU OANH	Nữ	01/01/2011	TRƯỜNG THCS NAM DƯƠNG	Phòng 63	7.75	8.25	9.45	0.00	0.00	25.45	126
130	720178	TRIỆU THỊ HUYỀN	Nữ	09/03/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 8	8.00	8.50	8.95	0.00	0.00	25.45	126
131	720313	TRẦN THỊ YẾN NHI	Nữ	05/10/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 14	8.25	8.25	8.90	0.00	0.00	25.40	131
132	720083	ĐOÀN THÀNH CÔNG	Nam	06/10/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 4	9.50	8.25	7.65	0.00	0.00	25.40	131
133	720093	ĐINH HUYỀN DIỆU	Nữ	21/09/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 4	8.50	8.50	8.40	0.00	0.00	25.40	131
134	720120	ĐOÀN ANH ĐỒNG	Nam	28/11/2011	THCS Nam Cường	Phòng 5	8.50	8.00	8.85	0.00	0.00	25.35	134
135	020131	VŨ THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	06/07/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 6	9.00	8.50	7.85	0.00	0.00	25.35	134
136	720280	MAI BẢO NGÂN	Nữ	10/01/2011	THCS Nam Cường	Phòng 12	8.50	8.50	8.30	0.00	0.00	25.30	136
137	720445	NGUYỄN LÊ THÀNH TÔN	Nam	04/06/2011	THCS Nam Dương	Phòng 19	8.50	9.00	7.80	0.00	0.00	25.30	136
138	720126	TRẦN HƯƠNG GIANG	Nữ	27/07/2011	THCS Nam Dương	Phòng 6	8.25	9.00	8.05	0.00	0.00	25.30	136
139	720343	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nữ	08/02/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 15	8.25	9.25	7.75	0.00	0.00	25.25	139
140	720383	VŨ TIẾN TÂN	Nam	06/01/2011	THCS Nam Cường	Phòng 16	8.50	8.00	8.75	0.00	0.00	25.25	139
141	720396	MAI HOÀNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	22/12/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 17	8.50	8.00	8.75	0.00	0.00	25.25	139
142	720397	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	25/10/2011	THCS Nam Dương	Phòng 17	8.50	8.25	8.50	0.00	0.00	25.25	139
143	720438	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	07/12/2011	THCS Nam Cường	Phòng 19	8.50	9.00	7.75	0.00	0.00	25.25	139
144	720084	NGUYỄN VĂN NGỌC CƯỜNG	Nam	10/03/2011	THCS Bình Minh	Phòng 4	8.50	8.50	8.25	0.00	0.00	25.25	139
145	720039	TRƯƠNG NGỌC ANH	Nữ	25/10/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 2	8.00	8.50	8.70	0.00	0.00	25.20	145
146	720514	ĐOÀN THANH XUÂN	Nữ	05/06/2011	THCS Nam Cường	Phòng 22	8.50	8.00	8.70	0.00	0.00	25.20	145
147	720062	TÔ GIA BẢO	Nam	18/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 3	8.00	8.00	9.20	0.00	0.00	25.20	145
148	020618	NGUYỄN CHÍ HOÀNG	Nam	30/06/2011	THCS Nam Giang	Phòng 30	8.50	7.75	8.95	0.00	0.00	25.20	145
149	020766	VŨ KHẮC HÙNG YÊN	Nam	27/04/2011	TRƯỜNG THCS NAM DƯƠNG	Phòng 39	7.00	8.75	9.45	0.00	0.00	25.20	145
150	720418	CAO THỊ PHƯƠNG THÙY	Nữ	02/01/2011	THCS Nam Dương	Phòng 18	8.00	8.50	8.65	0.00	0.00	25.15	150
151	720444	ĐỖ KHÁNH TOÀN	Nam	26/05/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 19	8.50	8.50	8.15	0.00	0.00	25.15	150
152	720450	LÊ HÀ TRANG	Nữ	05/10/2011	TH & THCS Nam Toàn	Phòng 19	8.50	8.25	8.40	0.00	0.00	25.15	150
153	720102	VŨ VĂN DUY	Nam	13/08/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 5	9.00	8.25	7.90	0.00	0.00	25.15	150
154	720103	NGUYỄN PHẠM KHÁNH DUY	Nữ	21/04/2011	THCS Nam Cường	Phòng 5	8.75	8.50	7.90	0.00	0.00	25.15	150
155	720159	TÔNG MẠNH HÙNG	Nam	08/10/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 7	8.50	8.25	8.40	0.00	0.00	25.15	150
156	720177	TRẦN THU HUYỀN	Nữ	25/09/2011	THCS Nam Dương	Phòng 8	7.75	8.75	8.65	0.00	0.00	25.15	150
157	720190	VŨ THU HƯƠNG	Nữ	05/05/2011	THCS Bình Minh	Phòng 8	8.25	8.75	8.15	0.00	0.00	25.15	150
158	720242	VŨ KHÁNH LY	Nữ	23/06/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 11	8.50	8.00	8.60	0.00	0.00	25.10	158
159	720250	VŨ SAO MAI	Nữ	15/09/2011	THCS Nam Cường	Phòng 11	8.50	7.75	8.85	0.00	0.00	25.10	158
160	720299	PHẠM BẢO NGUYỄN	Nam	20/05/2011	THCS Bình Minh	Phòng 13	8.25	8.25	8.60	0.00	0.00	25.10	158
161	720335	LÊ HOÀNG PHÚC	Nam	28/10/2011	THCS Nam Cường	Phòng 14	8.50	7.25	9.35	0.00	0.00	25.10	158
162	720348	VŨ MAI PHƯƠNG	Nữ	20/11/2011	THCS Nam Dương	Phòng 15	8.25	8.25	8.60	0.00	0.00	25.10	158
163	720361	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	18/02/2011	THCS Bình Minh	Phòng 16	8.25	8.75	8.10	0.00	0.00	25.10	158
164	720403	VŨ THANH THẢO	Nữ	09/04/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 17	8.25	9.00	7.85	0.00	0.00	25.10	158
165	720462	VŨ THU TRANG	Nữ	08/07/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 20	8.50	8.50	8.10	0.00	0.00	25.10	158
166	720235	VŨ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	02/09/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 10	8.50	8.50	8.05	0.00	0.00	25.05	166
167	020346	HOÀNG THẢO NGUYỄN	Nữ	21/10/2011	TH & THCS Nam Toàn	Phòng 15	8.00	9.00	8.05	0.00	0.00	25.05	166
168	720042	NGÔ MINH ÁNH	Nữ	04/01/2011	THCS Nam Tiến	Phòng 2	9.00	8.25	7.80	0.00	0.00	25.05	166
169	720056	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	12/11/2011	THCS Nam Dương	Phòng 3	8.00	9.00	8.05	0.00	0.00	25.05	166
170	720077	VŨ THỊ PHƯƠNG CHI	Nữ	14/07/2011	THCS Nam Cường	Phòng 4	8.00	8.00	9.05	0.00	0.00	25.05	166
171	720091	TRẦN NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	09/08/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 4	7.50	8.75	8.80	0.00	0.00	25.05	166
172	720099	CAO CÔNG DUY	Nam	20/09/2011	THCS Nam Cường	Phòng 5	8.50	8.25	8.30	0.00	0.00	25.05	166
173	720114	TRẦN TIẾN ĐẠT	Nam	09/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 5	8.50	8.25	8.30	0.00	0.00	25.05	166
174	720118	PHẠM ĐĂNG ĐỊNH	Nam	03/06/2011	THCS Nam Giang	Phòng 5	8.50	7.75	8.80	0.00	0.00	25.05	166
175	720336	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	17/11/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 14	8.50	8.25	8.25	0.00	0.00	25.00	175
176	720395	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	Nữ	08/01/2011	THCS Nam Cường	Phòng 17	8.50	7.75	8.75	0.00	0.00	25.00	175
177	720443	TRẦN THỊ TÌNH	Nữ	03/06/2011	THCS Nam Giang	Phòng 19	8.50	8.25	8.25	0.00	0.00	25.00	175
178	720453	TÔ HUYỀN TRANG	Nữ	15/07/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 19	8.25	8.50	8.20	0.00	0.00	24.95	178
179	720518	ĐỖ THỊ BẢO YẾN	Nữ	02/08/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 22	8.50	8.50	7.95	0.00	0.00	24.95	178
180	720021	HOÀNG NGỌC ANH	Nữ	28/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	8.75	8.00	8.15	0.00	0.00	24.90	180
181	720413	TRẦN THỊ ANH THƠ	Nữ	01/09/2011	THCS Nam Dương	Phòng 18	8.50	8.00	8.40	0.00	0.00	24.90	180
182	720457	VŨ HUYỀN TRANG	Nữ	25/02/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 20	8.50	8.50	7.90	0.00	0.00	24.90	180
183	720494	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	Nữ	21/09/2011	THCS Nam Tiến	Phòng 21	8.50	8.50	7.90	0.00	0.00	24.90	180

TRƯỜNG
HỌC PH
AM TR

184	720502	TÔ LINH VÂN	Nữ	30/05/2011	THCS Nam Giang	Phòng 21	8.50	7.25	9.15	0.00	0.00	24.90	180
185	720068	ĐOÀN THỊ HỒNG BÍCH	Nữ	27/05/2011	THCS Nam Giang	Phòng 3	8.25	8.50	8.15	0.00	0.00	24.90	180
186	720387	ĐỖ PHƯƠNG THANH	Nữ	18/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 17	8.00	8.00	8.85	0.00	0.00	24.85	186
187	720223	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	14/01/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 10	8.00	8.50	8.30	0.00	0.00	24.80	187
188	720253	LÊ CÔNG MINH	Nam	05/11/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 11	8.50	8.25	8.05	0.00	0.00	24.80	187
189	720274	PHẠM THỊ HỒNG NGÁT	Nữ	13/07/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 12	8.00	8.50	8.30	0.00	0.00	24.80	187
190	720275	BÙI THỦY NGÂN	Nữ	03/04/2011	TRƯỜNG THCS NAM DƯƠNG	Phòng 12	8.00	8.50	8.30	0.00	0.00	24.80	187
191	720285	ĐỖ ĐẠI NGHĨA	Nam	02/05/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 12	8.50	8.00	8.30	0.00	0.00	24.80	187
192	020487	NGUYỄN QUANG KHẢI	Nam	21/05/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 23	9.50	6.75	8.55	0.00	0.00	24.80	187
193	020616	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	24/12/2011	THCS Nam Cường	Phòng 30	7.75	7.25	9.80	0.00	0.00	24.80	187
194	720229	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	19/09/2011	THCS Nam Dương	Phòng 10	8.25	8.25	8.25	0.00	0.00	24.75	194
195	720255	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG M	Nữ	26/02/2011	THCS Nam Cường	Phòng 11	8.50	8.50	7.75	0.00	0.00	24.75	194
196	720272	MAI THỦY NGA	Nữ	21/08/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 12	8.50	8.00	8.25	0.00	0.00	24.75	194
197	720305	ĐOÀN PHƯƠNG NHI	Nữ	27/01/2011	THCS Nam Cường	Phòng 13	8.50	8.50	7.75	0.00	0.00	24.75	194
198	720355	ĐOÀN MẠNH QUÂN	Nam	02/08/2011	THCS Nam Dương	Phòng 15	7.75	8.00	9.00	0.00	0.00	24.75	194
199	720401	PHẠM VŨ PHƯƠNG THẢO	Nữ	05/05/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 17	8.25	7.75	8.75	0.00	0.00	24.75	194
200	720459	VŨ THỊ KIỀU TRANG	Nữ	30/06/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 20	8.00	8.50	8.25	0.00	0.00	24.75	194
201	720470	LÊ VĂN TRỌNG	Nam	15/04/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 20	8.00	9.00	7.75	0.00	0.00	24.75	194
202	720501	NGUYỄN THỊ VÂN	Nữ	16/03/2011	THCS Nam Giang	Phòng 21	8.50	7.75	8.50	0.00	0.00	24.75	194
203	720230	VŨ HOÀNG LINH	Nữ	30/11/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 10	8.50	8.50	7.70	0.00	0.00	24.70	203
204	720451	LÊ THỊ MINH TRANG	Nữ	01/12/2011	THCS Nam Cường	Phòng 19	8.00	8.75	7.95	0.00	0.00	24.70	203
205	720036	THIẾU PHƯƠNG ANH	Nữ	11/08/2011	THCS Nam Cường	Phòng 2	8.50	7.75	8.45	0.00	0.00	24.70	203
206	720315	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	Nữ	17/01/2011	THCS Nam Cường	Phòng 14	8.75	8.25	7.65	0.00	0.00	24.65	206
207	720429	VŨ THỊ MINH THỦY	Nữ	06/12/2011	THCS Nam Dương	Phòng 18	8.25	8.50	7.90	0.00	0.00	24.65	206
208	720390	CAO TÁT THÀNH	Nam	06/06/2011	THCS Nam Cường	Phòng 17	8.25	8.75	7.60	0.00	0.00	24.60	208
209	720074	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	12/12/2011	THCS Nam Giang	Phòng 4	8.25	8.00	8.35	0.00	0.00	24.60	208
210	720168	ĐOÀN THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	30/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 7	8.50	8.00	8.10	0.00	0.00	24.60	208
211	720022	NGÔ THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	10/08/2011	THCS Nam Cường	Phòng 1	8.50	8.75	7.30	0.00	0.00	24.55	211
212	720283	VŨ THỊ KIM NGÂN	Nữ	19/03/2011	THCS Nam Cường	Phòng 12	8.00	8.50	8.05	0.00	0.00	24.55	211
213	720323	VŨ TUẤN PHÁT	Nam	13/03/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 14	8.50	7.25	8.80	0.00	0.00	24.55	211
214	720399	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	08/04/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 17	8.25	9.00	7.30	0.00	0.00	24.55	211
215	720406	MAI ĐÌNH THẮNG	Nam	01/03/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 17	8.25	8.00	8.30	0.00	0.00	24.55	211
216	720436	TRẦN MINH THỨ	Nữ	29/09/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 19	7.75	8.50	8.30	0.00	0.00	24.55	211
217	720449	ĐOÀN MINH TRANG	Nữ	07/04/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 19	8.25	8.25	8.05	0.00	0.00	24.55	211
218	720493	ĐOÀN THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	25/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 21	8.50	8.50	7.55	0.00	0.00	24.55	211
219	720064	VŨ GIA BẢO	Nam	26/12/2011	THCS Nam Cường	Phòng 3	8.00	8.00	8.55	0.00	0.00	24.55	211
220	720136	TRẦN GIA HẢO	Nam	23/07/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 6	8.50	7.75	8.30	0.00	0.00	24.55	211
221	720187	NGUYỄN THU HƯƠNG	Nữ	06/09/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 8	8.50	8.50	7.55	0.00	0.00	24.55	211
222	720210	TẠ THỊ HỒNG LAN	Nữ	21/06/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 9	8.50	8.25	7.80	0.00	0.00	24.55	211
223	720301	VŨ TRUNG NGUYỄN	Nam	08/09/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 13	8.00	7.75	8.75	0.00	0.00	24.50	223
224	720345	PHẠM THU PHƯƠNG	Nữ	02/09/2011	THCS Bình Minh	Phòng 15	8.50	8.00	8.00	0.00	0.00	24.50	223
225	720460	VŨ THỊ MAI TRANG	Nữ	20/02/2011	THCS Nam Giang	Phòng 20	8.50	8.00	8.00	0.00	0.00	24.50	223
226	720013	ĐOÀN ĐỨC ANH	Nam	26/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	8.00	8.25	8.20	0.00	0.00	24.45	226
227	720308	LÊ THỦY NHI	Nữ	27/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 13	8.00	7.50	8.95	0.00	0.00	24.45	226
228	720431	ĐỖ MINH THỨ	Nữ	17/08/2011	TH & THCS Nam Toàn	Phòng 18	7.75	8.00	8.70	0.00	0.00	24.45	226
229	720061	PHẠM GIA BẢO	Nam	08/12/2011	THCS Nam Giang	Phòng 3	8.25	8.00	8.20	0.00	0.00	24.45	226
230	720066	VŨ HẢI BĂNG	Nữ	05/06/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 3	8.25	7.75	8.45	0.00	0.00	24.45	226
231	720069	TRẦN VIỆT CẢNH	Nam	08/01/2011	THCS Nam Dương	Phòng 3	8.50	8.75	7.20	0.00	0.00	24.45	226
232	720133	LÊ MỸ HẠNH	Nữ	02/01/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 6	8.25	8.00	8.20	0.00	0.00	24.45	226
233	720244	VŨ TRỊNH KHÁNH LY	Nữ	15/11/2011	THCS Nam Dương	Phòng 11	8.50	7.50	8.40	0.00	0.00	24.40	233
234	720269	ĐOÀN MINH NAM	Nam	27/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 12	8.25	7.25	8.90	0.00	0.00	24.40	233
235	720290	ĐOÀN MINH NGỌC	Nữ	30/05/2011	THCS Nam Cường	Phòng 13	8.25	7.75	8.40	0.00	0.00	24.40	233
236	720504	VŨ QUỐC VIỆT	Nam	25/01/2011	THCS Nam Dương	Phòng 21	8.00	8.25	8.15	0.00	0.00	24.40	233
237	720080	VŨ NGỌC CHIẾN	Nam	05/11/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 4	8.75	7.75	7.90	0.00	0.00	24.40	233
238	720173	NGUYỄN VŨ KHÁNH HUYỀN	Nữ	21/06/2011	TH & THCS Nam Toàn	Phòng 8	7.50	8.50	8.40	0.00	0.00	24.40	233
239	720174	PHẠM KHÁNH HUYỀN	Nữ	14/03/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 8	8.00	8.00	8.40	0.00	0.00	24.40	233
240	720202	LÊ THÀNH KHOA	Nam	11/06/2011	THCS Nam Dương	Phòng 9	8.50	7.50	8.40	0.00	0.00	24.40	233
241	720208	NGUYỄN HƯƠNG LAN	Nữ	07/05/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 9	7.75	8.75	7.90	0.00	0.00	24.40	233
242	720477	HOÀNG VĂN TRUNG	Nam	25/04/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 20	7.50	8.50	8.35	0.00	0.00	24.35	242
243	720498	VŨ BẢO UYÊN	Nữ	13/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 21	8.00	7.75	8.60	0.00	0.00	24.35	242
244	720503	TRẦN THỊ TƯỜNG VI	Nữ	18/08/2011	THCS Nam Dương	Phòng 21	8.50	8.50	7.35	0.00	0.00	24.35	242
245	720116	DƯƠNG HẢI ĐĂNG	Nam	27/01/2011	THCS Nam Giang	Phòng 5	8.75	7.00	8.60	0.00	0.00	24.35	242
246	720130	ĐOÀN TRONG HẢI	Nam	07/08/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 6	8.25	8.25	7.85	0.00	0.00	24.35	242

247	720273	NGUYỄN THỊ THÙY NGA	Nữ	11/03/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 12	8.25	8.25	7.80	0.00	0.00	24.30	247
248	720287	VŨ HUY NGHĨA	Nam	01/10/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 12	9.25	7.75	7.30	0.00	0.00	24.30	247
249	720374	NGUYỄN QUANG SỸ	Nam	14/03/2011	THCS Nam Giang	Phòng 16	8.50	7.50	8.30	0.00	0.00	24.30	247
250	720455	TRẦN THỊ THÙY TRANG	Nữ	10/02/2011	THCS Nam Giang	Phòng 19	8.75	8.25	7.30	0.00	0.00	24.30	247
251	720182	PHẠM QUỐC HÙNG	Nam	23/07/2011	THCS Nam Cường	Phòng 8	8.50	8.25	7.55	0.00	0.00	24.30	247
252	720185	TRẦN DUY HÙNG	Nam	16/04/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 8	8.50	8.00	7.80	0.00	0.00	24.30	247
253	720197	TỔNG DUY KHÁNH	Nam	23/07/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 9	8.50	8.00	7.80	0.00	0.00	24.30	247
254	720011	ĐẶNG HOÀNG ANH	Nam	13/03/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	8.25	7.75	8.25	0.00	0.00	24.25	254
255	720286	TRẦN TRỌNG NGHĨA	Nam	15/01/2011	THCS Nam Giang	Phòng 12	9.00	7.50	7.75	0.00	0.00	24.25	254
256	720289	ĐOÀN HỒNG NGỌC	Nữ	06/04/2011	THCS Nam Cường	Phòng 13	7.75	8.50	8.00	0.00	0.00	24.25	254
257	720309	NGUYỄN KHÁNH NHI	Nữ	02/07/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 13	8.00	8.50	7.75	0.00	0.00	24.25	254
258	720364	TRẦN NHƯ QUỲNH	Nữ	24/02/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 16	8.50	7.75	8.00	0.00	0.00	24.25	254
259	720366	VŨ THỊ QUỲNH	Nữ	27/07/2011	THCS Nam Dương	Phòng 16	8.50	8.75	7.00	0.00	0.00	24.25	254
260	720166	VŨ QUỐC HUY	Nam	26/09/2011	THCS Nam Dương	Phòng 7	7.25	8.75	8.25	0.00	0.00	24.25	254
261	720264	PHAN THỊ TRÀ MY	Nữ	24/02/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 11	8.50	7.25	8.45	0.00	0.00	24.20	261
262	720319	VŨ THỊ OANH	Nữ	17/10/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 14	7.75	9.00	7.45	0.00	0.00	24.20	261
263	720350	NGUYỄN KIM PHƯƠNG	Nữ	22/02/2011	THCS Nam Dương	Phòng 15	7.75	9.00	7.45	0.00	0.00	24.20	261
264	720046	TRẦN THỊ NGỌC ANH	Nữ	07/02/2011	THCS Nam Dương	Phòng 2	8.00	8.25	7.95	0.00	0.00	24.20	261
265	720463	VŨ THU TRANG	Nữ	03/08/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 20	8.00	8.25	7.95	0.00	0.00	24.20	261
266	720059	NGUYỄN TRÍ BẢO	Nam	26/07/2011	THCS Nam Dương	Phòng 3	8.50	8.00	7.70	0.00	0.00	24.20	261
267	720087	TRẦN THỊ THU ĐIỂM	Nữ	22/09/2011	THCS Nam Dương	Phòng 4	7.50	8.25	8.45	0.00	0.00	24.20	261
268	720127	NGUYỄN THỊ HÀ	Nữ	05/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 6	8.50	8.00	7.70	0.00	0.00	24.20	261
269	720216	ĐOÀN KHÚC PHƯƠNG LINH	Nữ	15/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 9	7.75	8.25	8.20	0.00	0.00	24.20	261
270	720382	TRẦN VĂN TẤN	Nam	27/06/2011	THCS Nam Giang	Phòng 16	8.50	7.75	7.90	0.00	0.00	24.15	270
271	720430	BÙI ANH THƯ	Nữ	15/01/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 18	7.75	9.00	7.40	0.00	0.00	24.15	270
272	720150	ĐOÀN THANH HOÀI	Nữ	22/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 7	8.00	7.50	8.65	0.00	0.00	24.15	270
273	720017	ĐOÀN THỊ VĂN ANH	Nữ	21/05/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	8.25	8.25	7.60	0.00	0.00	24.10	273
274	720088	MAI NGỌC DIỆP	Nữ	24/01/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 4	8.00	8.75	7.35	0.00	0.00	24.10	273
275	720121	NGUYỄN DUY ĐỨC	Nam	07/08/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 6	9.00	7.50	7.60	0.00	0.00	24.10	273
276	720010	ĐÀM THỊ HẢI ANH	Nữ	13/10/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	8.50	8.50	7.05	0.00	0.00	24.05	276
277	720024	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	15/02/2011	THCS Bình Minh	Phòng 1	8.50	8.50	7.05	0.00	0.00	24.05	276
278	720316	TÔ ANH NHUNG	Nữ	02/07/2011	THCS Nam Cường	Phòng 14	8.00	8.75	7.30	0.00	0.00	24.05	276
279	720325	ĐẶNG HOÀNG PHONG	Nam	10/02/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 14	8.50	8.50	7.05	0.00	0.00	24.05	276
280	020663	NGUYỄN THÀNH LUÂN	Nam	20/11/2011	THCS Nam Cường	Phòng 33	7.75	7.50	8.80	0.00	0.00	24.05	276
281	720097	VŨ PHƯƠNG DUNG	Nữ	11/08/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 5	8.00	8.25	7.80	0.00	0.00	24.05	276
282	720172	NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	14/03/2011	THCS Nam Tiến	Phòng 8	8.50	7.50	8.05	0.00	0.00	24.05	276
283	720181	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Nam	21/03/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 8	8.50	7.75	7.80	0.00	0.00	24.05	276
284	720245	CAO TUYẾT MAI	Nữ	25/12/2011	THCS Nam Cường	Phòng 11	8.50	7.25	8.25	0.00	0.00	24.00	284
285	720295	TRẦN KHÁNH NGỌC	Nữ	13/04/2011	THCS Nam Cường	Phòng 13	7.50	8.00	8.50	0.00	0.00	24.00	284
286	720388	NGUYỄN ĐIỀU THANH	Nữ	09/11/2011	THCS Nam Dương	Phòng 17	8.00	8.00	8.00	0.00	0.00	24.00	284
287	720506	NGUYỄN PHÚC VINH	Nam	20/11/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 22	8.25	7.25	8.50	0.00	0.00	24.00	284
288	720191	LÊ TRỌNG HỮU	Nam	08/11/2011	THCS Nam Giang	Phòng 8	7.75	7.75	8.50	0.00	0.00	24.00	284
289	720222	NGUYỄN HOÀNG BẢO LINH	Nữ	08/09/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 10	8.25	7.50	8.20	0.00	0.00	23.95	289
290	720233	VŨ PHƯƠNG LINH	Nữ	26/08/2011	THCS Nam Dương	Phòng 10	8.50	8.25	7.20	0.00	0.00	23.95	289
291	720249	VŨ HƯƠNG MAI	Nữ	10/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 11	8.25	8.25	7.45	0.00	0.00	23.95	289
292	720320	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	Nam	07/10/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 14	8.75	8.25	6.95	0.00	0.00	23.95	289
293	720027	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	19/09/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 2	8.00	8.50	7.45	0.00	0.00	23.95	289
294	720483	ĐOÀN TUẤN TÚ	Nam	09/01/2010	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 21	8.50	7.50	7.95	0.00	0.00	23.95	289
295	720072	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	Nữ	10/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 3	8.00	8.50	7.45	0.00	0.00	23.95	289
296	720104	TỔNG THỊ NGỌC DUYÊN	Nữ	03/09/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 5	8.25	8.25	7.45	0.00	0.00	23.95	289
297	720312	PHẠM LINH NHI	Nữ	04/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 13	8.00	7.75	8.15	0.00	0.00	23.90	297
298	720378	VŨ ĐOÀN ANH TÀI	Nam	01/01/2011	THCS Nam Dương	Phòng 16	7.50	8.25	8.15	0.00	0.00	23.90	297
299	720385	LƯƠNG ANH THÁI	Nam	16/03/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 17	8.00	8.00	7.90	0.00	0.00	23.90	297
300	720419	PHẠM THANH THÙY	Nữ	30/01/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 18	8.00	8.50	7.40	0.00	0.00	23.90	297
301	720422	TỔNG THU THÙY	Nữ	16/03/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 18	8.25	8.50	7.15	0.00	0.00	23.90	297
302	720467	PHẠM THỊ BẢO TRẦN	Nữ	20/05/2011	THCS Nam Dương	Phòng 20	8.00	8.00	7.90	0.00	0.00	23.90	297
303	720149	TẠ THUYẾT HOA	Nữ	11/08/2011	THCS Nam Tiến	Phòng 7	8.00	8.25	7.65	0.00	0.00	23.90	297
304	720186	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	Nữ	02/03/2011	THCS Nam Giang	Phòng 8	8.50	7.25	8.15	0.00	0.00	23.90	297
305	720302	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHÀI	Nữ	16/02/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 13	8.50	7.00	8.35	0.00	0.00	23.85	305
306	720330	TRẦN THANH PHONG	Nam	21/10/2011	THCS Nam Giang	Phòng 14	8.75	7.25	7.85	0.00	0.00	23.85	305
307	720012	ĐOÀN ĐỨC ANH	Nam	30/06/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 1	7.75	8.25	7.80	0.00	0.00	23.80	307
308	720266	TÔ HÀ MY	Nữ	02/09/2011	THCS Nam Cường	Phòng 12	8.00	7.50	8.30	0.00	0.00	23.80	307
309	720454	TRẦN BẢO TRANG	Nữ	27/06/2011	THCS Nam Giang	Phòng 19	8.25	7.75	7.80	0.00	0.00	23.80	307

AO
 G
 THON
 JC
 ANP

310	720184	TA VIỆT HÙNG	Nam	04/08/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 8	8.50	8.50	6.80	0.00	0.00	23.80	307
311	720213	CAO NGỌC LIÊN	Nữ	18/02/2011	THCS Nam Cường	Phòng 9	8.00	8.25	7.55	0.00	0.00	23.80	307
312	720221	LÊ NGUYỄN BẢO LINH	Nữ	01/05/2011	THCS Nam Giang	Phòng 10	8.00	7.50	8.25	0.00	0.00	23.75	312
313	720306	ĐOÀN THỰC NHI	Nữ	14/04/2011	THCS Nam Cường	Phòng 13	7.50	7.75	8.50	0.00	0.00	23.75	312
314	720409	PHẠM KHÁNH THI	Nữ	09/10/2011	THCS Nam Dương	Phòng 18	8.25	8.00	7.50	0.00	0.00	23.75	312
315	720448	CAO THỊ MINH TRANG	Nữ	31/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 19	7.50	7.50	8.75	0.00	0.00	23.75	312
316	720081	TÔ THANH CHỨC	Nữ	16/10/2011	THCS Nam Cường	Phòng 4	7.75	8.50	6.50	1.00	0.00	23.75	312
317	021350	NGUYỄN ANH THƠ	Nữ	27/08/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 68	8.50	7.75	7.50	0.00	0.00	23.75	312
318	720006	BÙI QUỲNH ANH	Nữ	05/01/2011	TRƯỜNG THCS NAM DƯƠNG	Phòng 1	7.75	8.25	7.70	0.00	0.00	23.70	318
319	720252	PHẠM ĐỨC MẠNH	Nam	28/03/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 11	8.50	7.75	7.45	0.00	0.00	23.70	318
320	720363	TRẦN NHƯ QUỲNH	Nữ	01/01/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 16	8.50	8.00	7.20	0.00	0.00	23.70	318
321	720499	VŨ BẢO UYÊN	Nữ	27/01/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 21	8.50	7.50	7.70	0.00	0.00	23.70	318
322	720058	NGUYỄN THIÊN BẢO	Nam	26/07/2011	THCS Nam Dương	Phòng 3	8.50	8.25	6.95	0.00	0.00	23.70	318
323	720070	ĐINH BẢO CHÂM	Nữ	02/12/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 3	8.50	7.75	7.45	0.00	0.00	23.70	318
324	720142	ĐOÀN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	21/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 6	8.00	7.50	8.20	0.00	0.00	23.70	318
325	720158	TRẦN THỊ HỒNG HUẾ	Nữ	19/02/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 7	7.75	8.50	7.45	0.00	0.00	23.70	318
326	720192	ĐOÀN KHÁNH KHANG	Nam	28/07/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 8	8.50	8.00	7.20	0.00	0.00	23.70	318
327	720205	TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	02/01/2011	THCS Nam Dương	Phòng 9	8.00	8.50	7.20	0.00	0.00	23.70	318
328	720369	NGUYỄN TIÊN SANG	Nam	02/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 16	8.50	7.50	7.65	0.00	0.00	23.65	328
329	720464	NGUYỄN BẢO TRÂM	Nữ	09/09/2011	THCS Bình Minh	Phòng 20	8.50	7.50	7.65	0.00	0.00	23.65	328
330	720071	ĐOÀN BẢO CHÂU	Nam	01/01/2011	THCS Nam Giang	Phòng 3	8.50	7.25	7.90	0.00	0.00	23.65	328
331	720124	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	10/07/2011	THCS Nam Dương	Phòng 6	8.00	8.50	7.15	0.00	0.00	23.65	328
332	720008	CAO LÂM ANH	Nữ	15/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	7.75	8.50	7.35	0.00	0.00	23.60	332
333	720346	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	11/11/2011	THCS Nam Giang	Phòng 15	8.00	7.50	8.10	0.00	0.00	23.60	332
334	720359	HOÀNG ĐÌNH QUYÊN	Nam	18/04/2011	TH & THCS Nam Toàn	Phòng 15	8.50	8.25	6.85	0.00	0.00	23.60	332
335	720426	PHẠM THANH THÚY	Nữ	27/07/2011	THCS Nam Dương	Phòng 18	8.00	8.50	7.10	0.00	0.00	23.60	332
336	720146	PHAN HOÀNG HIỆP	Nam	01/05/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 7	8.00	7.75	7.85	0.00	0.00	23.60	332
337	720432	NGUYỄN ANH THỨ	Nữ	03/09/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 18	8.25	8.25	7.05	0.00	0.00	23.55	337
338	720085	TRẦN QUỐC CƯỜNG	Nam	09/06/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 4	7.75	8.50	7.30	0.00	0.00	23.55	337
339	720188	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	Nữ	28/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 8	8.50	7.50	7.55	0.00	0.00	23.55	337
340	720392	TRẦN KHẮC THÀNH	Nam	21/05/2011	THCS Nam Giang	Phòng 17	7.75	7.25	8.50	0.00	0.00	23.50	340
341	720446	ĐOÀN THỊ THANH TRÁ	Nữ	21/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 19	7.50	7.75	8.25	0.00	0.00	23.50	340
342	720511	PHẠM KHÁNH VY	Nữ	29/03/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 22	8.50	8.50	6.50	0.00	0.00	23.50	340
343	720060	PHẠM DUY BẢO	Nam	15/07/2011	THCS Nam Dương	Phòng 3	8.00	7.50	8.00	0.00	0.00	23.50	340
344	720214	ĐINH NHẬT LINH	Nữ	07/10/2011	THCS Nam Cường	Phòng 9	8.00	7.75	7.75	0.00	0.00	23.50	340
345	720352	ĐOÀN ĐỨC QUANG	Nam	26/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 15	8.00	8.00	7.45	0.00	0.00	23.45	345
346	720400	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	24/06/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 17	8.25	8.50	6.70	0.00	0.00	23.45	345
347	720408	VŨ TRẦN VIỆT THẮNG	Nam	23/10/2011	THCS Nam Dương	Phòng 17	7.25	8.25	7.95	0.00	0.00	23.45	345
348	720101	PHẠM ĐỨC DUY	Nam	16/12/2011	THCS Nam Dương	Phòng 5	8.25	8.25	6.95	0.00	0.00	23.45	345
349	720167	ĐOÀN BÍCH HUYỀN	Nữ	25/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 7	8.25	7.00	8.20	0.00	0.00	23.45	345
350	720384	NGUYỄN VĂN TÂN	Nam	07/07/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 16	8.25	8.00	7.15	0.00	0.00	23.40	350
351	720016	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	28/02/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	8.50	7.50	7.35	0.00	0.00	23.35	351
352	720145	VŨ THỊ THU HIỀN	Nữ	11/10/2011	THCS Nam Dương	Phòng 7	8.25	8.25	6.85	0.00	0.00	23.35	351
353	720218	ĐOÀN PHƯƠNG LINH	Nữ	28/04/2011	THCS Nam Giang	Phòng 10	7.50	7.75	8.05	0.00	0.00	23.30	353
354	720226	PHẠM THÚY LINH	Nữ	19/11/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 10	8.50	7.00	7.80	0.00	0.00	23.30	353
355	720288	BÙI THỊ NGOAN	Nữ	23/01/2011	THCS Nam Dương	Phòng 12	8.00	7.50	7.80	0.00	0.00	23.30	353
356	720327	ĐỖ TUẤN PHONG	Nam	09/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 14	8.50	7.00	7.80	0.00	0.00	23.30	353
357	720376	TRẦN XUÂN TUẤN TÀI	Nam	19/08/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 16	8.25	7.75	7.30	0.00	0.00	23.30	353
358	720137	VŨ TRỌNG HẢO	Nam	24/06/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 6	7.50	8.50	7.25	0.00	0.00	23.25	358
359	720055	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	07/09/2011	THCS Nam Dương	Phòng 3	8.00	8.00	7.20	0.00	0.00	23.20	359
360	720109	HẠ BÀ NAM DƯƠNG	Nam	17/12/2011	THCS Nam Dương	Phòng 5	7.50	8.25	7.45	0.00	0.00	23.20	359
361	720204	TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	23/09/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 9	8.50	6.50	8.20	0.00	0.00	23.20	359
362	720371	VŨ VIỆT SAO	Nam	22/01/2011	THCS Nam Giang	Phòng 16	8.50	6.75	7.90	0.00	0.00	23.15	362
363	720078	ĐOÀN MẠNH CHIẾN	Nam	20/12/2011	THCS Nam Giang	Phòng 4	8.00	7.50	7.65	0.00	0.00	23.15	362
364	720002	HOÀNG NGỌC LINH AN	Nữ	08/07/2011	TH & THCS Nam Toàn	Phòng 1	8.50	8.50	6.10	0.00	0.00	23.10	364
365	720239	ĐOÀN THỊ KHÁNH LY	Nữ	15/02/2011	THCS Nam Giang	Phòng 10	9.25	7.25	6.60	0.00	0.00	23.10	364
366	720246	PHẠM THỊ MAI	Nữ	23/04/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 11	8.00	8.00	7.10	0.00	0.00	23.10	364
367	720057	NGUYỄN THẾ BẢO	Nam	15/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 3	8.00	7.50	7.60	0.00	0.00	23.10	364
368	720122	ĐOÀN HOÀNG ANH GIANG	Nam	01/03/2011	THCS Nam Giang	Phòng 6	8.75	7.50	6.85	0.00	0.00	23.10	364
369	720257	PHẠM HẢI MINH	Nam	19/10/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 11	8.00	7.75	7.30	0.00	0.00	23.05	369
370	720332	ĐINH LÊ THIÊN PHÚ	Nam	11/10/2011	THCS Nam Cường	Phòng 14	8.00	7.25	7.80	0.00	0.00	23.05	369
371	720505	VŨ QUỐC VIỆT	Nam	16/08/2011	THCS Nam Dương	Phòng 22	8.00	8.00	7.05	0.00	0.00	23.05	369
372	720143	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	15/05/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 6	8.50	7.75	6.80	0.00	0.00	23.05	369

373	720212	NGUYỄN GIA LÂM	Nam	11/12/2011	THCS Bình Minh	Phòng 9	8.50	7.50	7.05	0.00	0.00	23.05	369
374	720219	HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	06/07/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 10	8.00	7.25	7.75	0.00	0.00	23.00	374
375	720278	ĐOÀN THỊ HÀ NGÂN	Nữ	15/04/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 12	8.50	7.00	7.50	0.00	0.00	23.00	374
376	720329	TRẦN CHẤN PHONG	Nam	13/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 14	8.00	7.25	7.75	0.00	0.00	23.00	374
377	720144	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	13/10/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 6	8.00	7.50	7.50	0.00	0.00	23.00	374
378	720004	PHẠM THIÊN AN	Nam	05/10/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 1	9.75	7.25	5.95	0.00	0.00	22.95	378
379	720227	TRẦN DIỆU LINH	Nữ	22/03/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 10	8.50	8.00	6.45	0.00	0.00	22.95	378
380	720339	ĐOÀN THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	22/02/2011	THCS Nam Cường	Phòng 15	8.00	8.00	6.95	0.00	0.00	22.95	378
381	720196	PHẠM NGỌC KHÁNH	Nam	04/01/2011	THCS Nam Phong	Phòng 9	8.00	8.00	6.95	0.00	0.00	22.95	378
382	720357	VŨ AN QUỐC	Nam	18/02/2011	THCS Nam Dương	Phòng 15	8.00	8.25	6.60	0.00	0.00	22.85	378
383	720040	VŨ HÀ ANH	Nữ	14/08/2011	THCS Nam Cường	Phòng 2	8.00	8.00	6.85	0.00	0.00	22.85	382
384	720473	HOÀNG PHẠM THANH TRÚC	Nữ	30/07/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 20	8.00	8.50	6.35	0.00	0.00	22.85	382
385	720111	ĐOÀN LIN ĐAN	Nữ	23/04/2011	THCS Nguyễn Hiền	Phòng 5	8.50	8.00	6.35	0.00	0.00	22.85	382
386	720162	LÊ QUANG HUY	Nam	20/06/2011	THCS Nam Cường	Phòng 7	8.50	8.25	6.10	0.00	0.00	22.85	382
387	720206	CAO SĨ KIỂM	Nam	21/03/2011	THCS Nam Giang	Phòng 9	8.50	7.50	6.85	0.00	0.00	22.85	382
388	720489	VŨ ANH TUẤN	Nam	21/10/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 21	8.00	7.50	7.30	0.00	0.00	22.80	388
389	720171	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Nữ	21/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 8	8.50	7.00	7.30	0.00	0.00	22.80	388
390	720420	VŨ THỊ THÙY	Nữ	17/09/2011	THCS Nam Dương	Phòng 18	7.50	7.75	7.50	0.00	0.00	22.75	390
391	720086	VŨ MẠNH CƯỜNG	Nam	31/08/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 4	9.50	8.00	5.25	0.00	0.00	22.75	390
392	720100	NGUYỄN DUY DUY	Nam	02/08/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 5	8.00	7.75	7.00	0.00	0.00	22.75	390
393	720248	TRẦN THỊ QUỲNH MAI	Nữ	25/04/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 11	7.50	8.25	6.95	0.00	0.00	22.70	393
394	720282	VŨ HOÀNG NGÂN	Nữ	12/04/2011	THCS Nam Giang	Phòng 12	8.00	8.00	6.70	0.00	0.00	22.70	393
395	720050	ĐOÀN GIA BẢO	Nam	09/06/2011	THCS Nam Dương	Phòng 3	7.75	8.25	6.70	0.00	0.00	22.70	393
396	720014	ĐOÀN THỊ KIỀU ANH	Nữ	22/10/2011	THCS Nam Cường	Phòng 1	6.75	8.50	7.40	0.00	0.00	22.65	396
397	720256	NGUYỄN TIẾN MINH	Nam	21/12/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 11	8.00	7.75	6.90	0.00	0.00	22.65	396
398	720358	VŨ TRỌNG QUỐC	Nam	26/02/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 15	8.50	8.00	6.15	0.00	0.00	22.65	396
399	720421	ĐOÀN THỊ THÚY	Nữ	29/05/2011	THCS Nam Giang	Phòng 18	8.50	7.00	7.15	0.00	0.00	22.65	396
400	720175	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	08/01/2011	THCS Nam Giang	Phòng 8	8.00	7.50	7.15	0.00	0.00	22.65	396
401	720379	VŨ ĐỨC TÀI	Nam	01/08/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 16	7.50	7.00	8.10	0.00	0.00	22.60	401
402	720034	PHẠM NGỌC ANH	Nữ	14/10/2011	THCS Nam Dương	Phòng 2	7.50	8.00	7.10	0.00	0.00	22.60	401
403	720037	TRẦN HÀ ANH	Nữ	27/01/2011	THCS Nam Dương	Phòng 2	7.75	8.00	6.85	0.00	0.00	22.60	401
404	720048	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	12/05/2011	THCS Nam Dương	Phòng 2	6.75	8.75	7.10	0.00	0.00	22.60	401
405	720468	NGUYỄN QUỐC TRIỆU	Nam	01/02/2011	THCS Nam Dương	Phòng 20	8.00	8.50	6.10	0.00	0.00	22.60	401
406	720073	ĐOÀN KHÁNH CHI	Nữ	06/04/2011	THCS Nam Giang	Phòng 4	7.50	7.00	8.10	0.00	0.00	22.60	401
407	720132	TRẦN TRƯỜNG HẢI	Nam	09/10/2011	THCS Nam Giang	Phòng 6	7.75	7.50	7.35	0.00	0.00	22.60	401
408	720198	TRẦN QUỐC KHÁNH	Nam	10/11/2011	THCS Nam Giang	Phòng 9	8.50	7.75	6.35	0.00	0.00	22.60	401
409	720284	VŨ THỊ THÙY NGÂN	Nữ	15/01/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 12	8.00	8.25	6.30	0.00	0.00	22.55	409
410	720391	ĐOÀN VŨ ĐỨC THÀNH	Nam	25/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 17	7.75	7.00	7.80	0.00	0.00	22.55	409
411	720043	NGUYỄN MINH ÁNH	Nữ	23/04/2011	THCS Nam Giang	Phòng 2	8.00	7.50	7.05	0.00	0.00	22.55	409
412	720472	ĐỖ THANH TRÚC	Nữ	26/01/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 20	6.50	8.75	7.30	0.00	0.00	22.55	409
413	720515	ĐOÀN HẢI YÊN	Nữ	27/06/2011	THCS Nam Cường	Phòng 22	7.50	8.25	6.80	0.00	0.00	22.55	409
414	720497	ĐOÀN THỊ THU UYÊN	Nữ	23/03/2011	THCS Nam Giang	Phòng 21	7.75	8.25	6.50	0.00	0.00	22.50	414
415	720296	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	17/10/2011	THCS Nam Giang	Phòng 13	8.00	7.75	6.70	0.00	0.00	22.45	415
416	720349	VŨ THU PHƯƠNG	Nữ	08/05/2011	THCS Nam Dương	Phòng 15	7.75	8.00	6.70	0.00	0.00	22.45	415
417	720362	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	29/11/2011	THCS Nam Dương	Phòng 16	7.00	7.75	7.70	0.00	0.00	22.45	415
418	720410	ĐOÀN TÂN THỊNH	Nam	22/10/2011	THCS Nam Giang	Phòng 18	8.00	8.00	6.45	0.00	0.00	22.45	415
419	720412	TRẦN THỊ ANH THƠ	Nữ	24/05/2011	THCS Bình Minh	Phòng 18	7.75	8.25	6.45	0.00	0.00	22.45	415
420	720265	TÔ ĐOÀN HÀ MỸ	Nữ	01/06/2011	THCS Nam Cường	Phòng 12	8.00	7.00	7.40	0.00	0.00	22.40	420
421	720439	ĐỖ THỦY TIẾN	Nữ	26/09/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 19	7.25	8.00	7.15	0.00	0.00	22.40	420
422	720340	ĐOÀN THỊ THÙY PHƯƠNG	Nữ	03/12/2011	THCS Nam Giang	Phòng 15	8.25	7.50	6.60	0.00	0.00	22.35	422
423	720475	ĐẶNG VIỆT TRUNG	Nam	05/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 20	8.00	8.25	6.10	0.00	0.00	22.35	422
424	720500	VŨ NGUYỄN THỤC UYÊN	Nữ	22/11/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 21	8.50	8.00	5.85	0.00	0.00	22.35	422
425	720225	PHẠM THỊ THỦY LINH	Nữ	01/01/2011	THCS Nam Giang	Phòng 10	7.75	7.75	6.80	0.00	0.00	22.30	425
426	720292	PHẠM THIÊN BẢO NGỌC	Nữ	01/06/2011	THCS Nam Dương	Phòng 13	7.75	8.00	6.55	0.00	0.00	22.30	425
427	720424	TRẦN THỊ THÙY	Nữ	07/01/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 18	7.25	8.00	7.05	0.00	0.00	22.30	425
428	720176	TÔ KHÁNH HUYỀN	Nữ	26/09/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 8	8.00	6.75	7.55	0.00	0.00	22.30	425
429	720220	LẠI THỊ TRÚC LINH	Nữ	19/11/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 10	7.75	8.25	6.25	0.00	0.00	22.25	429
430	720234	VŨ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	28/09/2011	THCS Nam Dương	Phòng 10	7.75	7.75	6.75	0.00	0.00	22.25	429
431	720251	BÙI ĐỨC MẠNH	Nam	22/10/2011	THCS Nam Cường	Phòng 11	7.25	6.50	8.50	0.00	0.00	22.25	429
432	720163	LÊ TIẾN HUY	Nam	10/02/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 7	7.75	7.50	7.00	0.00	0.00	22.25	429
433	720018	ĐOÀN TUẤN ANH	Nam	22/03/2011	THCS Nam Giang	Phòng 1	8.00	7.75	6.45	0.00	0.00	22.20	433
434	720051	ĐOÀN QUANG BẢO	Nam	01/04/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 3	8.25	7.50	6.45	0.00	0.00	22.20	433
435	720095	TẠ HOÀNG DOANH	Nam	12/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 4	8.00	7.00	7.20	0.00	0.00	22.20	433

436	720131	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	Nam	12/08/2011	THCS Nam Dương	Phòng 6	7.25	7.75	7.20	0.00	0.00	22.20	433
437	720179	TRỊNH THU HUYỀN	Nữ	15/09/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 8	6.50	7.75	7.95	0.00	0.00	22.20	433
438	720211	ĐOÀN NGỌC LÂM	Nam	17/11/2011	THCS Nam Dương	Phòng 9	7.00	8.25	6.95	0.00	0.00	22.20	433
439	720328	NGUYỄN TRUNG PHONG	Nam	18/02/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 14	8.75	7.25	6.15	0.00	0.00	22.15	439
440	720032	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	24/04/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 2	7.75	7.25	7.15	0.00	0.00	22.15	439
441	720236	NGUYỄN DUY LONG	Nam	08/09/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 10	7.75	6.00	8.35	0.00	0.00	22.10	441
442	720486	ĐOÀN ANH TUẤN	Nam	05/03/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 21	8.50	7.50	6.10	0.00	0.00	22.10	441
443	720148	BÙI NGỌC HIẾU	Nữ	29/04/2011	THCS Nam Dương	Phòng 7	7.75	7.75	6.60	0.00	0.00	22.10	441
444	720317	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	25/04/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 14	8.00	8.25	5.80	0.00	0.00	22.05	444
445	720156	TRẦN THỊ KIM HỒNG	Nữ	29/07/2011	THCS Nam Giang	Phòng 7	7.75	6.50	7.80	0.00	0.00	22.05	444
446	720232	VŨ PHƯƠNG LINH	Nữ	16/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 10	7.50	6.75	7.75	0.00	0.00	22.00	446
447	720354	BÙI ANH QUÂN	Nam	19/11/2011	THCS Nam Giang	Phòng 15	8.50	6.75	6.75	0.00	0.00	22.00	446
448	720373	NGUYỄN ANH SƠN	Nam	01/11/2011	THCS Nam Giang	Phòng 16	7.25	8.00	6.75	0.00	0.00	22.00	446
449	720427	TRẦN THỊ THANH THÚY	Nữ	01/11/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 18	8.50	8.25	5.20	0.00	0.00	21.95	449
450	720047	TRƯƠNG NGỌC ANH	Nữ	18/04/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 2	7.50	8.50	5.95	0.00	0.00	21.95	449
451	720487	PHẠM MINH TUẤN	Nam	29/10/2011	THCS Nam Dương	Phòng 21	7.00	7.75	7.20	0.00	0.00	21.95	449
452	720135	TÔ ĐÀO MỸ HẠNH	Nữ	04/01/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 6	7.50	7.50	6.95	0.00	0.00	21.95	449
453	720151	ĐOÀN VIỆT HOÀNG	Nam	14/02/2011	THCS Nam Giang	Phòng 7	8.50	6.50	6.95	0.00	0.00	21.95	449
454	720367	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	01/12/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 16	8.00	7.50	6.40	0.00	0.00	21.90	454
455	720041	VŨ QUỲNH ANH	Nữ	26/08/2011	THCS Nam Cường	Phòng 2	7.50	7.00	7.40	0.00	0.00	21.90	454
456	720003	MAI NGUYỄN BẢO AN	Nữ	04/12/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 1	7.50	8.50	4.35	0.00	1.50	21.85	456
457	720049	VŨ TIẾN BA	Nam	27/10/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 3	7.50	8.00	6.35	0.00	0.00	21.85	456
458	720297	ĐOÀN THỊ THẢO NGUYỄN	Nữ	17/11/2011	THCS Nam Giang	Phòng 13	7.75	7.50	6.50	0.00	0.00	21.75	458
459	720414	NGUYỄN THỊ THƠM	Nữ	20/04/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 18	8.50	7.00	6.25	0.00	0.00	21.75	458
460	720456	VŨ HUYỀN TRANG	Nữ	19/09/2011	THCS Nam Dương	Phòng 19	7.75	7.00	7.00	0.00	0.00	21.75	458
461	720469	ĐỖ QUỐC TRINH	Nam	21/07/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 20	7.50	8.50	5.75	0.00	0.00	21.75	458
462	720076	VŨ BẢO CHI	Nữ	11/04/2011	THCS Nam Giang	Phòng 4	8.00	6.75	7.00	0.00	0.00	21.75	458
463	720082	ĐỖ THÀNH CHUNG	Nam	24/01/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 4	7.50	8.25	6.00	0.00	0.00	21.75	458
464	720310	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	Nữ	09/02/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 13	7.25	7.75	6.70	0.00	0.00	21.70	464
465	720334	ĐỖ HOÀNG PHÚC	Nam	04/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 14	7.00	7.25	7.45	0.00	0.00	21.70	464
466	720478	LƯU THÀNH TRUNG	Nam	12/11/2011	THCS Nam Dương	Phòng 20	8.00	7.25	6.45	0.00	0.00	21.70	464
467	720517	ĐOÀN HẢI YẾN	Nữ	27/06/2011	THCS Nam Cường	Phòng 22	7.25	8.50	5.95	0.00	0.00	21.70	464
468	720447	CAO THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	02/10/2011	THCS Nam Giang	Phòng 19	7.75	8.00	5.90	0.00	0.00	21.65	468
469	720321	TRẦN MINH PHÁT	Nam	18/11/2011	THCS Bình Minh	Phòng 14	8.25	8.00	5.35	0.00	0.00	21.60	469
470	720466	PHẠM NHẬT BẢO TRÂM	Nữ	14/08/2011	THCS Nam Giang	Phòng 20	7.75	8.00	5.85	0.00	0.00	21.60	469
471	720507	LÊ VŨ QUỐC VƯỢNG	Nam	13/10/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 22	7.25	8.00	6.30	0.00	0.00	21.55	471
472	720092	VŨ NGỌC DIỆP	Nữ	19/11/2011	THCS Nam Giang	Phòng 4	7.50	7.75	6.30	0.00	0.00	21.55	471
473	720007	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	13/08/2011	THCS Nam Cường	Phòng 1	6.75	8.00	6.70	0.00	0.00	21.45	473
474	720009	CHU THỊ KIỀU ANH	Nữ	31/01/2011	THCS Bình Minh	Phòng 1	7.00	8.75	5.60	0.00	0.00	21.35	474
475	720228	TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	19/09/2011	THCS Nam Giang	Phòng 10	8.00	7.25	6.10	0.00	0.00	21.35	474
476	720344	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	26/04/2011	TH&THCS Nam Hùng	Phòng 15	7.00	8.00	6.35	0.00	0.00	21.35	474
477	720030	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH	Nữ	28/02/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 2	7.00	8.25	6.05	0.00	0.00	21.30	477
478	720096	VŨ THÀNH DOANH	Nam	13/08/2011	THCS Đồng Sơn	Phòng 4	8.00	8.25	5.05	0.00	0.00	21.30	477
479	720203	TRẦN ANH KHOA	Nam	25/09/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 9	8.00	7.50	5.80	0.00	0.00	21.30	477
480	720240	NGUYỄN THẢO LY	Nữ	21/01/2011	THCS Hồng Quang	Phòng 10	7.25	7.50	6.50	0.00	0.00	21.25	480
481	720353	LẠI ĐẠI QUANG	Nam	07/02/2011	THCS Nghĩa An	Phòng 15	8.00	8.00	5.25	0.00	0.00	21.25	480
482	720090	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	24/06/2011	THCS Nam Giang	Phòng 4	7.25	8.00	6.00	0.00	0.00	21.25	480
483	720134	NGÔ THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	04/03/2011	THCS Nam Giang	Phòng 6	8.00	7.50	5.75	0.00	0.00	21.25	480
484	720254	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	08/05/2011	THCS Hoàng Văn Thụ	Phòng 11	7.25	7.75	6.20	0.00	0.00	21.20	484
485	720259	TỔNG HUỲNH MINH	Nam	04/01/2011	THCS Nam Giang	Phòng 11	8.50	7.25	5.45	0.00	0.00	21.20	484
486	720508	TRẦN VĂN VƯỢNG	Nam	17/11/2011	THCS Nam Giang	Phòng 22	8.00	6.75	6.45	0.00	0.00	21.20	484

Tổng: 486 thí sinh